

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10/6/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN VĂN HIỀN**

Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **PHAN VĂN NG**, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Chị **NGUYỄN THỊ V**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 11/01/2022 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Phan Văn Ng trình bày:** anh và chị Nguyễn Thị V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã, chị V bỏ ra ở riêng, vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Văn B, năm 1994 và Phan Thị Diễm N sinh năm 2000, hiện các cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh Phan Văn Ng yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, anh Phan Văn Ng và chị Nguyễn Thị V cư trú: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn chị Nguyễn Thị V nhưng chị vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay anh Phan Văn Ng trình bày, anh và chị Nguyễn Thị V tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Nhuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 01/8/1998, chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường cãi vã, vợ chồng chính thức ly thân từ năm 2019. Khi anh Ng có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho chị V nhưng chị không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Ng. Tại phiên tòa, chị V vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, điều đó cho thấy chị V đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa chị và anh Ng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh Phan Văn Ng được ly hôn với chị Nguyễn Thị V là phù hợp.

[3] Về con chung: anh Phan Văn Ng và chị Nguyễn Thị V có 02 con chung tên Phan Văn B, sinh năm 1994 và Phan Thị Diễm N sinh năm 2000, hiện các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Phan Văn Ng được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

2. Về án phí: Anh Phan Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001693 ngày 09/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên không phải nộp tiếp.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ngọc